

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 228./QĐ-ĐHTM ngày ...20... tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng thương mại (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) Finance – Commercial Banking (International Profession Oriented Program – IPOP)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành:	7340201
Chuyên ngành đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt và Tiếng Anh

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo (CTĐT) cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại (IPOP) là CTĐT định hướng nghề nghiệp, được kế thừa và phát triển từ chương trình đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng thương mại chất lượng cao.

Chương trình đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng thương mại chất lượng cao đã được rà soát gần đây nhất theo quyết định số 142/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

Trong lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã có những cập nhật, cải tiến so với chương trình đào tạo hiện hành như sau:

Thứ nhất, đã tiến hành sửa đổi, bổ sung và diễn đạt mục tiêu của CTĐT thể hiện kỳ vọng của Trường Đại học Thương mại về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp CTĐT cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại (IPOP); thể hiện rõ định hướng đào tạo là định hướng nghề nghiệp, thông qua các mục tiêu trang bị những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu có tính tiệm cận quốc tế trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, phát triển năng lực làm việc gắn với các chức danh nghề nghiệp, các vị trí công việc cụ thể tại các doanh nghiệp tài chính và doanh nghiệp phi tài chính trong nước cũng như các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, giúp người học sau khi tốt nghiệp có thể nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc quốc tế. Các mục tiêu của CTĐT đã được diễn đạt phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường, nhu cầu của xã hội; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học và Khung trình độ quốc gia Việt Nam; đáp ứng nhu cầu của, đáp ứng nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan, trong xu hướng mở cửa thị trường lao động và hội nhập trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng của Việt Nam với các quốc gia trong khu vực và trên phạm vi quốc tế, trong bối cảnh phát triển ngành công nghiệp tài chính - ngân hàng gắn với các ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

Thứ hai, đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT theo chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, trình độ ngoại ngữ và tin học; với

12 CĐR đã bám sát Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đảm bảo thể hiện sự ưu tiên các CĐR kỹ năng và thái độ, trong mối quan hệ hài hòa với các CĐR về kiến thức. Các CĐR đã được nâng cấp thể hiện sự khác biệt so với CTĐT hiện hành, với các yếu tố được nhấn mạnh về kiến thức và kỹ năng công nghệ số, đổi mới sáng tạo, khởi sự kinh doanh và các kiến thức có tính tiệm cận quốc tế ở các học phần chuyên môn giảng dạy bằng tiếng Anh; đồng thời nhấn mạnh định hướng nghề nghiệp ở những CĐR liên quan tới các học phần thực hành, thực tế tại doanh nghiệp.

Thứ ba, vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp đã được trình bày phù hợp với CĐR và mục tiêu của CTĐT, gắn với đặc thù của CTĐT định hướng nghề nghiệp, thể hiện rõ lợi thế của người học sau tốt nghiệp về cơ hội việc làm tại các doanh nghiệp tài chính và doanh nghiệp phi tài chính có vốn đầu tư nước ngoài cũng như các cơ hội nghề nghiệp trong môi trường làm việc quốc tế thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Thứ tư, CTĐT đã được rà soát để đảm bảo kết cấu hợp lý giữa các học phần của toàn bộ CTĐT, giữa các khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp. Đặc biệt, trong lần sửa đổi, bổ sung này, CTĐT đã được thiết kế khối kiến thức liên ngành kinh tế - kinh doanh với các học phần chuyên môn được giảng dạy bằng tiếng Anh có tính tiệm cận quốc tế, từ đó đảm bảo kết cấu hợp lý giữa khối kiến thức liên ngành kinh tế - kinh doanh và khối kiến thức chuyên ngành cũng như giữa các học phần tự chọn với các học phần bắt buộc.

Thứ năm, ma trận tích hợp CĐR của các học phần trong CTĐT đã được rà soát, biên tập trên cơ sở các CĐR và các đề cương học phần trong CTĐT; Đề cương học phần trong CTĐT đã được chỉnh sửa, bổ sung, đảm bảo hợp lý và đáp ứng CĐR của CTĐT.

Thứ sáu, ngôn ngữ giảng dạy của CTĐT được xác định rõ bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh đối với từng học phần trong CTĐT bao gồm cả khối kiến thức đại cương, khối kiến thức liên ngành và khối kiến thức chuyên ngành.

Thứ bảy, trong lần sửa đổi, bổ sung này, CTĐT đã có một số cải tiến cơ bản sau:

- Thay thế học phần “Tin học quản lý” bằng học phần “Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản” nhằm hướng tới các CĐR toàn diện hơn về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin căn bản trong bối cảnh phát triển các ứng dụng công nghệ gắn với chuyển đổi số trong kinh tế, kinh doanh nói chung và trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói riêng;

- Thay thế các học phần tiếng Anh gắn với IELTS bằng các học phần tiếng Anh tăng cường và tiếng Anh nâng cao nhằm tạo điều kiện cho người học có lựa chọn linh hoạt hơn trong việc đạt CĐR theo nhiều cách thức khác nhau, gắn với mức đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

- Bổ sung học phần “Giao tiếp trong kinh doanh” trong phần tự chọn của khối kiến thức đại cương, nhằm hướng tới các CĐR về kiến thức và kỹ năng, thái độ giao tiếp chuyên nghiệp cho người học, đáp ứng tốt hơn nguyện vọng và nhu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan, như đã thể hiện trong nhiều hội thảo, hội nghị và các khảo sát về nhu cầu sử dụng lao động, đặc biệt là trong môi trường làm việc quốc tế;

- 17 tín chỉ thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (trong CTĐT hiện hành) được thay thế bằng 43 tín chỉ thuộc khối kiến thức liên ngành kinh tế - kinh doanh, nhằm tạo ra khả năng thích ứng rộng, liên thông ngang cho người học trong việc học song ngành, song bằng, học bằng đại học thứ hai; liên thông đào tạo sang các ngành kinh tế và kinh doanh ở các bậc học sau đại học. Đồng thời, việc thiết kế khối kiến thức liên ngành tạo ra nền tảng cho người học sau tốt nghiệp có khả năng thích ứng rộng hơn, đáp ứng yêu cầu của giới tuyển dụng và các bên liên quan không chỉ trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng mà

có thể đào tạo bổ sung để ứng tuyển các vị trí công việc trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản trị có liên quan;

- Học phần “Thực tập nghề nghiệp (Internship)” 2 tín chỉ được chuyển từ khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc lên khối kiến thức liên ngành bắt buộc và đồng thời, kế hoạch đào tạo cũng được điều chỉnh từ cuối học kỳ 6 lên cuối học kỳ 4, nhằm tạo điều kiện cho người học có cơ hội tiếp xúc sớm hơn với giới tuyển dụng và các bên liên quan, sớm có định hướng cho bản thân về các vị trí công việc và yêu cầu gắn với lộ trình công danh cụ thể để có lựa chọn và kế hoạch định hướng chuyên ngành cũng như xác định mong muốn ứng tuyển vào các vị trí nghề nghiệp cụ thể khi tốt nghiệp;

- Bổ sung học phần “Chuyển đổi số trong kinh doanh” trong CTĐT giúp người học hiểu rõ hơn về các công nghệ số và cách chúng có thể được áp dụng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng nhằm đổi mới quy trình kinh doanh và tăng cường trải nghiệm khách hàng;

- Bổ sung học phần “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh” trong CTĐT giúp người học hiểu rõ hơn về các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng, phân tích được những lợi thế cạnh tranh và có khả năng vận dụng các kỹ thuật/công nghệ tiên tiến của AI như Học máy, Học sâu, Chatbot, Thị giác máy tính... để đề xuất áp dụng các giải pháp AI nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị cho doanh nghiệp;

- Bổ sung học phần “Lý thuyết kinh tế số” trong CTĐT giúp người học hiểu về các khái niệm cơ bản của kinh tế số, các công nghệ số và ứng dụng của công nghệ thông tin trong tài chính, phân tích dữ liệu tài chính, các mô hình dự báo, các phương pháp quản lý rủi ro, và các ứng dụng khác của kinh tế số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;

- Bổ sung học phần “Khởi sự kinh doanh” trong CTĐT giúp người học hiểu rõ hơn về các khía cạnh của việc khởi nghiệp, từ việc lên ý tưởng, phát triển sản phẩm, đến quản lý tài chính và tiếp thị sản phẩm, đồng thời giúp người học phát triển các kỹ năng quan trọng như kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng giải quyết vấn đề;

- Bổ sung học phần “Quản trị đổi mới sáng tạo” trong CTĐT giúp người học hiểu rõ hơn về khái niệm đổi mới sáng tạo, các đặc điểm của đổi mới, cách thức quản trị đổi mới sáng tạo, và cách thức ứng dụng đổi mới sáng tạo trong kinh doanh, với mong muốn thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đối với người học;

- Chuyển học phần “*Multinational Financial Management* (Quản trị tài chính công ty đa quốc gia)” từ học phần bắt buộc thành học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành để phù hợp hơn trong việc tạo cơ hội cho sinh viên có nguyện vọng định hướng ứng tuyển vào các công ty đa quốc gia;

- Đối với các học phần cốt lõi gồm Financial Management 2 (Quản trị tài chính 2) và Commercial Bank Management 2 (Quản trị ngân hàng thương mại 2), là học phần cốt lõi, bỏ thời gian 5 tiết mời báo cáo viên nhằm dành thời lượng lớn hơn trong việc đưa sinh viên tiếp cận thực hành thực tế chuyên sâu tại doanh nghiệp;

- Bổ sung học phần mới “Thực hành kinh doanh sản phẩm, dịch vụ tài chính - ngân hàng” có thời lượng 3 tín chỉ, với 100% giờ thực hành thực tế (tương đương 90 giờ) tại doanh nghiệp giúp người học hiểu rõ về môi trường kinh doanh, danh mục sản phẩm; các đặc trưng của sản phẩm, quy trình kinh doanh sản phẩm dịch vụ tài chính – ngân hàng,... trải nghiệm môi trường làm việc, tiếp xúc với khách hàng trong môi trường kinh doanh chuyên nghiệp.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo (CTĐT) cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại (IPOP) là CTĐT định hướng nghề nghiệp, đào tạo cử nhân Tài chính – Ngân hàng thương mại (TC-NHTM) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội và pháp luật; có kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu có tính tiệm cận quốc tế, kỹ năng nghề nghiệp thành thực trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và có năng lực sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp CTĐT Tài chính – Ngân hàng thương mại (IPOP) đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng tại các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng, các doanh nghiệp phi tài chính trong nước cũng như quốc tế; có năng lực học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn tại các cơ sở đào tạo sau đại học trong và ngoài nước; có kỹ năng học tập có chủ đích xuyên suốt cuộc sống cá nhân để thúc đẩy sự phát triển liên tục và nâng cao kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho công việc và cuộc sống.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, an ninh quốc phòng; có kiến thức chuyên sâu có tính tiệm cận quốc tế trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh có tính tiệm cận quốc tế; có kỹ năng công nghệ thông tin và năng lực sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế, đáp ứng yêu cầu chuyên môn thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng và có khả năng vận dụng thành thạo các kiến thức, kỹ năng đó để giải quyết các vấn đề cụ thể về quản trị ngân hàng thương mại, quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng, quản trị tài chính doanh nghiệp trong môi trường làm việc chuyên nghiệp trong nước và quốc tế; có khả năng tiếp tục học tập, phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kế toán, kinh doanh, quản trị và quản lý cũng như tiếp tục học tập ở bậc đào tạo sau đại học;

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu được rèn luyện, tích lũy và trải nghiệm qua các học phần thực hành, thực tế tại doanh nghiệp; có kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có kỹ năng dẫn dắt, truyền đạt vấn đề, phổ biến kiến thức; có kỹ năng phản biện, sáng tạo trong sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi; có kỹ năng làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ pháp luật, trung thực, khách quan, năng động, tự chủ, sáng tạo; có động lực và kiến thức về đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Kiến thức

(PLO1) Vận dụng tốt các kiến thức lý thuyết và thực tiễn về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, kinh tế lượng; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

(PLO2) Vận dụng tốt các kiến thức lý thuyết và thực tiễn đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh, các kiến thức về đổi mới sáng tạo, khởi sự kinh doanh để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng và các lĩnh vực kinh tế - kinh doanh – quản trị có liên quan.

(PLO3) Vận dụng tốt các kiến thức lý thuyết và thực tiễn về thị trường tài chính, quản trị kinh doanh dịch vụ tài chính, tài chính doanh nghiệp trong giải thích, phân tích, đánh giá, phản biện và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

3.2. Kỹ năng

(PLO4) Thực hiện thành thạo việc phân tích và dự báo thị trường tài chính; phân tích, dự báo và đánh giá tài chính doanh nghiệp; phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính; nhận diện, phân tích các vấn đề và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề chuyên môn tài chính – ngân hàng.

(PLO5) Thực hiện thành thạo các tác nghiệp kinh doanh dịch vụ tài chính được đào tạo, các tác nghiệp quản lý tài chính – ngân hàng được đào tạo, các kỹ năng số trong bối cảnh đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp và trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

(PLO6) Thực hiện thành thạo việc giao tiếp và hợp tác với các bên liên quan trong giải quyết các vấn đề chuyên môn tài chính - ngân hàng; sử dụng thành thạo tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế; sử dụng thành thạo các công cụ truyền thông hiện đại, biết lắng nghe, thuyết phục, thương lượng và giải quyết xung đột.

(PLO7) Thực hiện được việc tự học, cập nhật và ứng dụng kiến thức mới, nghiên cứu và phát triển các ý tưởng sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn tài chính – ngân hàng.

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Đáp ứng tốt các yêu cầu cần trọng, tận tâm và chuyên cần khi thực hiện nhiệm vụ cá nhân và làm việc nhóm trong thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kinh doanh, quản trị thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

(PLO9): Đáp ứng tốt các yêu cầu tuân thủ, trung thực và liêm chính trong thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kinh doanh, quản trị thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

(PLO10): Đáp ứng tốt các yêu cầu chủ động, sáng tạo, thích ứng và bảo mật thông tin trong thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kinh doanh, quản trị trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

3.4. Ngoại ngữ, tin học

(PLO11): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khóa học

e) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			48	
1.1	Giáo dục đại cương			37	
1.1.1	Các học phần bắt buộc			34	
1	Triết học Mác - Lê Nin <i>Philosophy Marxism-Leninism</i>	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin <i>Political Economics of Marxism and Leninism</i>	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	HCFI0111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>History of the Communist Party of Vietnam</i>	HCFI0131	Tiếng Việt	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Science Socialism</i>	HCFI0121	Tiếng Việt	2	24,12
6	Pháp luật đại cương <i>Introduction to Laws</i>	TLAW0111	Tiếng Việt	2	24,12
7	Tiếng Anh tăng cường 1.1 <i>Intensive English 1.1</i>	ENPR7011	Tiếng Anh	4	48,24
8	Tiếng Anh tăng cường 1.2 <i>Intensive English 1.2</i>	ENPR7111	Tiếng Anh	4	48,24
9	Tiếng Anh nâng cao 1.1 <i>Advanced English 1.1</i>	ENTI3111	Tiếng Anh	5	60,30
10	Tiếng Anh nâng cao 1.2 <i>Advanced English 1.2</i>	ENTI3211	Tiếng Anh	5	60,30
11	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản <i>Information Technology Foundation</i>	INFO3511	Tiếng Việt	3	36,18
1.1.2	Các học phần tự chọn			3	
	<i>Chọn 03 TC trong các HP sau:</i>				
1	Kinh tế lượng <i>Econometrics</i>	AMAT0411	Tiếng Việt	3	36,18
2	Giao tiếp trong kinh doanh <i>Communication in business</i>	EPIN0111	Tiếng Việt	3	0,90
1.2	Giáo dục thể chất			3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc			1	
	Giáo dục thể chất chung <i>Physical Education</i>	GDTC1611	Tiếng Việt	1	12,18
1.2.2	Các học phần tự chọn			2	
	<i>Chọn 02 TC trong các HP sau:</i>				
1	Cầu lông <i>Badminton</i>	GDTC0521	Tiếng Việt	1	12,18

2	Bóng chuyền <i>Volleyball</i>	GDTC0621	Tiếng Việt	1	12,18
3	Bóng ném <i>Handball</i>	GDTC0721	Tiếng Việt	1	12,18
4	Bóng bàn <i>Table tennis</i>	GDTC1621	Tiếng Việt	1	12,18
5	Cờ vua <i>Chess</i>	GDTC1721	Tiếng Việt	1	12,18
6	Bóng rổ <i>Basketball</i>	GDTC0821	Tiếng Việt	1	12,18
1.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh <i>Military Education</i>		Tiếng Việt	8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			83	
2.1	Kiến thức liên ngành			43	
2.1.1	Các học phần bắt buộc			28	
1	Kinh tế học <i>Economics</i>	MIEC1031	Tiếng Anh	3	36,18
2	Chuyển đổi số trong kinh doanh <i>Digital transformation in business</i>	PCOM1111	Tiếng Việt	2	24, 12
3	Thực tập nghề nghiệp <i>Internship</i>	ITNS0111.HH	Tiếng Việt	2	0,60
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh <i>Artificial Intelligence for Business</i>	INFO3611	Tiếng Việt	3	36,18
5	Quản trị học <i>Fundamentals of Management</i>	BMGM0531	Tiếng Anh	3	36,18
6	Marketing căn bản <i>Principles of Marketing</i>	BMKT3231	Tiếng Anh	3	36,18
7	Nguyên lý quản trị nhân lực <i>Principles of Human Resource Management</i>	HRMG2531	Tiếng Anh	3	36,18
8	Nguyên lý kế toán <i>Principles of Accounting</i>	FACC0112	Tiếng Anh	3	36,18
9	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính <i>Money, Banking and Financial Market</i>	EFIN2812	Tiếng Anh	3	36,18
10	Khởi sự kinh doanh <i>Entrepreneurship</i>	EPIN0211	Tiếng Việt	3	36,18
2.1.2	Các học phần tự chọn			15	
	<i>Chọn 15 TC trong các HP sau:</i>				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học <i>Scientific Research Methodology</i>	SCRE0211	Tiếng Việt	3	36,18
2	Quản trị dịch vụ <i>Services management</i>	TEMG2911	Tiếng Việt	3	36,18
3	Luật kinh tế 1 <i>Economic law 1</i>	PLAW0321	Tiếng Việt	3	36,18

4	Kinh doanh quốc tế <i>International Business</i>	ITOM1311	Tiếng Việt	3	36,18
5	Lý thuyết kinh tế số <i>Theory of digital economics</i>	DECO0111	Tiếng Việt	3	36,18
6	Thị trường chứng khoán <i>Securities Market</i>	BKSC 2311	Tiếng Việt	3	36,18
7	Quản trị đổi mới sáng tạo <i>Innovation Management</i>	SMGM1111	Tiếng Việt	3	36,18
8	Thương mại điện tử căn bản <i>Fundamentals of Electronic commerce</i>	PCOM0111	Tiếng Việt	3	36,18
9	Nguyên lý thống kê <i>Principle of statistics</i>	ANST0211	Tiếng Việt	3	36,18
10	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế <i>International Trade Operation Management</i>	ITOM0511	Tiếng Việt	3	36,18
2.2	Kiến thức ngành			15	
2.2.1	Các học phần bắt buộc			9	
1	Quản trị tài chính 1 <i>Financial Management 1</i>	FMGM0215	Tiếng Anh	3	36,18
2	Quản trị ngân hàng thương mại 1 <i>Commercial bank management 1</i>	BKSC2012	Tiếng Anh	3	36,18
3	Thuế <i>Taxation</i>	EFIN3211	Tiếng Việt	3	36,18
2.2.2	Các học phần tự chọn				
	Chọn 6 TC trong các HP sau:			6	
1	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu <i>International Payments and Export-Import Financing</i>	BKSC2412	Tiếng Anh	3	36,18
2	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia <i>Multinational Financial Management</i>	FMGM2412	Tiếng Anh	3	36,18
3	Quản trị rủi ro trong ngân hàng <i>Bank risk management</i>	BKSC3131	Tiếng Anh	3	36,18
4	Toán tài chính <i>Financial Mathematics</i>	FMGM2731	Tiếng Anh	3	36,18
2.3	Kiến thức chuyên ngành			15	
1	Quản trị tài chính 2 <i>Financial Management 2</i>	FMGM0216	Tiếng Anh	3	36,18
2	Quản trị ngân hàng thương mại 2 <i>Commercial bank management 2</i>	BKSC3231	Tiếng Anh	3	36,18
3	Định giá tài sản <i>Assets Valuation</i>	EFIN3011	Tiếng Việt	3	36,18
4	Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng <i>Non-bank Financial Institutions Management</i>	FMGM2711	Tiếng Việt	3	36,18

5	Thực hành kinh doanh sản phẩm, dịch vụ tài chính - ngân hàng <i>Sell financial and banking products and services in practice</i>	TCNH0161	Tiếng Việt	3	0,90
3	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học			10	
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm Internship and Group Project Report	REPH1711	Tiếng Việt / Tiếng Anh	3	0,90
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp Internship and Graduation Thesis	LVVH1811	Tiếng Việt / Tiếng Anh	7	0,210

Ghi chú:

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ bao gồm 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp (trong đó có 96 tín chỉ học phần bắt buộc (80%), 24 tín chỉ học phần tự chọn (20%)) và 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh. CTĐT có 42 tín chỉ học phần chuyên môn giảng dạy bằng tiếng Anh (50,6%) trong tổng số tín chỉ Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	Kỳ 1	Kiến thức giáo dục đại cương	9
		Kiến thức liên ngành	3
		Giáo dục thể chất	1
2	Kỳ 2	Kiến thức giáo dục đại cương	9
		Kiến thức liên ngành	6
		Giáo dục thể chất	1
	Kỳ hè năm thứ nhất	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8
3	Kỳ 3	Kiến thức giáo dục đại cương	6
		Kiến thức liên ngành	9
		Giáo dục thể chất	1
4	Kỳ 4	Kiến thức giáo dục đại cương	7
		Kiến thức liên ngành	11
5	Kỳ 5	Kiến thức giáo dục đại cương (HP LLCT)	3
		Khối kiến thức liên ngành	7
		Kiến thức ngành	6
		Khối kiến thức chuyên ngành	3
6	Kỳ 6	Kiến thức giáo dục đại cương (HP LLCT)	3
		Khối kiến thức liên ngành	7
		Kiến thức ngành	3
		Khối kiến thức chuyên ngành	3
7	Kỳ 7	Khối kiến thức ngành	6
		Khối kiến thức chuyên ngành	9
10	Kỳ 8	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10
11	Tổng cộng		131

Lưu ý:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, Nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch thực hiện CTĐT;
- Các học phần thực hành/thực tế có thể được tổ chức học tập vào kỳ hè năm thứ 2, năm thứ 3;
- Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS Phạm Tuấn Anh

PHỤ LỤC:

MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.1. Giáo dục đại cương

1.1.1. Các học phần bắt buộc

Triết học Mác - Lê Nin

Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin

Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.

Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).

Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.

Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng

Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản

trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Pháp luật đại cương

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Tiếng Anh tăng cường 1.1

Học phần Tiếng Anh Tăng cường 1.1 sử dụng giáo trình Life (Upper Intermediate) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm các mối quan hệ, kể chuyện, khoa học và công nghệ, nghệ thuật và sáng tạo, phát triển, du lịch. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh tăng cường 1.2

Học phần Tiếng Anh Tăng cường 1.2 sử dụng giáo trình Life (Upper Intermediate) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm tập quán và hành vi, sự hy vọng và tham vọng, tin tức, người tài năng, kiến thức và học tập, tiền bạc. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh nâng cao 1.1

Học phần Tiếng Anh nâng cao 1.1 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: bài học trong cuộc sống, công việc, thiết kế cho cuộc sống, đổi mới và cơ thể. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh nâng cao 1.2

Học phần Tiếng Anh nâng cao 1.2 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ đề: phương tiện truyền thông kỹ thuật số, âm nhạc, đời sống xã hội, cảm xúc và mẹ thiên nhiên. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản

Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên tất cả các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của việc ứng dụng CNTT trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên. Ngoài ra đây là học phần để đáp ứng cho công việc sau này, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương Mại. Học phần bao gồm các khối kiến thức cơ bản về CNTT, hệ soạn thảo văn bản, trình diễn văn bản, tổ chức và xử lý dữ liệu, và các vấn đề đương đại về CNTT trong môi trường số.

1.1.2. Các học phần tự chọn

Kinh tế lượng

Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản của kinh tế lượng, các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (ước lượng hệ số hồi quy, xác định khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy, đánh giá độ phù hợp mô hình, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt cho biến phụ thuộc) trong mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy nhiều biến và mô hình hồi quy với biến giả. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ ra các phương pháp phát hiện và khắc phục những khuyết tật của mô hình liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, các tiêu chuẩn lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.

Giao tiếp trong kinh doanh

Người học sẽ được trang bị những kỹ thuật và phương pháp giao tiếp bằng: lời nói, văn bản, điện thoại, email, ngôn ngữ không lời, giao tiếp hệ thống truyền thông, mô hình truyền thông có hiệu quả trong kinh doanh. Đồng thời giúp người học có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình giao tiếp kinh doanh; có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong giao tiếp kinh doanh. Mang lại cho người học sự tự tin khi đối diện với những tình huống giao tiếp trong kinh doanh, kể cả các tình huống khó khăn và xử lý tốt các tình huống đó.

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.1. Kiến thức liên ngành

2.1.1. Các học phần bắt buộc

Kinh tế học

The course provides basic knowledge of economics: (i) as for microeconomics, the course focuses on the study of supply and demand for goods and services, market mechanism, theories of business behavior, the structure of different markets in the economy; (ii) as for macroeconomics, the course provides basic knowledge of macroeconomics, including an overview of the objectives and tools of macroeconomics with AD - AS model, measurement of basic macroeconomic indicators such as output,

employment, prices, inflation, unemployment, etc., and analysis of aggregate demand and fiscal, monetary and monetary policies and the impact of the two central macroeconomic policies (fiscal and monetary policies) on prices, output and employment in the economy.

Chuyển đổi số trong kinh doanh

Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

Thực tập nghề nghiệp

Học phần Thực tập nghề nghiệp (Internship) thuộc khối kiến thức liên ngành trong chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại (IPOP). Nội dung chủ yếu của học phần gồm việc tìm hiểu, quan sát, trải nghiệm và tiếp thu, lĩnh hội các yêu cầu kiến thức thực tế và kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm đối với các vị trí việc làm thuộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại tại đơn vị thực tập.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh

Là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản của sinh viên đại học. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của CNTT và ứng dụng của nó trong kinh doanh. Cụ thể là: các khái niệm cơ bản về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, cách thức tổ chức và quản lý dữ liệu lớn, các công nghệ sử dụng và một số công cụ trong trí tuệ nhân tạo, và các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau.

Quản trị học

The course includes the following basic contents: Definition and functions of management, definition of managers, managerial roles, and management levels and skills, organizational environment, social responsibility and ethics; definition and types of managerial decisions, the managerial decision-making process, approaches to managerial decision making; and in-depth knowledge of the functions of management, including planning, organizing, leading, and controlling.

Marketing căn bản

Beyond the introduction the nature of marketing and marketing concepts, this course focus on two blocks marketing knowledge; the first is understanding marketing environment, marketplace, customer behavior and marketing information system; the second are principles of marketing to create and provide value for customers, including marketing strategy planning and developing marketing mixed (4Ps): product, pricing, place, communication. The course also opens up prospects for the application and development of modern marketing mindset in the 21st century.

Nguyên lý quản trị nhân lực

This module is one of basis major modules in training program of Human Resource Management Major. It includes some main contents as: concept and role of human resource management; essential contents of human resource management (job analysis, recruitment and selection, training and development employee, performance management, compensation management), trends in human resource management.

Nguyên lý kế toán

This module provides students with the knowledge of accounting including: the definition of accounting and types of accounting, accounting assumptions and principle,

the qualitative characteristic of financial information, the accounting equation, source documents and account, nominal ledger, and introduction of accounting software and cloud accounting; trial balance and financial statements.

Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính

The course provides systematically basic knowledge the system of finance and monetary, including domestic operation and global operation of the system. The concepts of money, inflation and financial market are discussed to improve learner's awareness of basically financial issue. Then, monetary policy and its operation in Vietnam are introduced and analyzed. The rest of the course is basic knowledge of banking system.

Khởi sự kinh doanh

Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.

2.1.2. Các học phần tự chọn

Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

Quản trị dịch vụ

Học phần Quản trị dịch vụ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành theo định hướng nghề nghiệp; đồng thời là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn theo định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

Luật kinh tế 1

Học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu bản chất pháp lý về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác. Học phần cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về thành lập, tổ chức lại và phá sản của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo và giúp cho người học đạt được mục tiêu của các chương trình đào tạo.

Kinh doanh quốc tế

Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới

thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế.

Lý thuyết kinh tế số

Học phần có các nội dung về kinh tế số; số hóa nền kinh tế; sự phát triển công nghệ thông tin và truyền thông; hệ sinh thái nền kinh tế số; một số nguyên tắc cơ bản của kinh tế số như hàng hóa và dịch vụ số, các mô hình giá trị; một số vấn đề chiến lược của kinh tế số; các đặc điểm chính của thị trường số; kinh tế số nâng cao.

Thị trường chứng khoán

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán; hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu ký, thanh toán bù trừ và thông tin trên thị trường chứng khoán, các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán; và quản lý Nhà nước đối với thị trường chứng khoán.

Quản trị đổi mới sáng tạo

Học phần Quản trị đổi mới sáng tạo gồm 5 Chương. Chương 1 đưa ra các kiến thức tổng quan về Quản trị đổi mới sáng tạo bao gồm các khái niệm cơ bản, vai trò, phân loại đổi mới sáng tạo và quy trình đổi mới sáng tạo. Chương 2 giới thiệu nội dung đầu tiên trong quy trình quản trị đổi mới sáng tạo đó là phân tích môi trường và tìm kiếm cơ hội và nguồn cho đổi mới sáng tạo. Chương 3 tập trung vào nội dung thứ 2 của quy trình đổi mới sáng tạo đó là lựa chọn định hướng đổi mới sáng tạo, Chương 4 là nội dung thứ 3 của quy trình quản trị đổi mới sáng tạo đó là triển khai. Và cuối cùng chương 5 cung cấp kiến thức về nội dung và các tiêu chí đánh giá hiệu suất quản trị đổi mới sáng tạo.

Thương mại điện tử căn bản

Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

Nguyên lý thống kê

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện tượng kinh tế xã hội, phương pháp phân tích mối liên hệ, phân tích biến động của hiện tượng theo thời gian, không gian và các phương pháp dự đoán thống kê.

Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các phương thức và điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quá trình giao dịch, đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế và quản trị quy trình thực hiện hợp đồng bao gồm lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, điều hành quy trình thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về quản trị rủi ro trong tác nghiệp thương mại quốc tế.

2.2. Kiến thức ngành

2.2.1. Các học phần bắt buộc

Quản trị tài chính 1

The following topics are covered in the course of Financial Management 1: Overview of financial management; Time value of money; Financial statements analysis; Working capital management; Long-term investment management; Financing

management; The cost of capital.

Quản trị ngân hàng thương mại 1

The subject provides basic knowledge about commercial bank management, including the overview about banking industry and banking operations; managing bank's equity, managing deposit services, managing non-deposit liabilities and other sources of borrowed funds; providing loans to business and consumer customers.

Thuế

Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về thuế như khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế, các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế, hệ thống thuế của Việt Nam. Học phần đề cập các nội dung cơ bản của các sắc thuế thông dụng hiện hành của Việt Nam như: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các nội dung cơ bản của các loại thuế khác.

2.2.2. Các học phần tự chọn

Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu

The subject provides basic knowledge about international payment activities, export and import financing and import and export guarantee such as: Laws, international customs and practice, international documents of payment, international conditions of payment, export and import financing and import and export guarantee.

Quản trị tài chính công ty đa quốc gia

The following topics are covered in the course of Multinational Financial Management: Introduction to financial management of the multinational firm; Foreign exchange risk management; Current asset management; Short-term multinational financing management; Multinational capital budgeting of the multinational firm; Cost and capital structure of the multinational firm; Long-term multinational financing management; International tax environment and policy of the multinational firm.

Quản trị rủi ro trong ngân hàng

The subject provides advanced topics about risk management in commercial bank, including: Risk and Risk management, Liquidity risk management and Liquidity gaps, Interest rate gaps and interest rate risk management, Credit risk management.

Toán tài chính

The following topics are covered in the course of Financial Mathematics: Interest theory; Financial flows, annuities; Profitability and risk of financial transactions; Portfolio analysis and Bonds.

2.3. Kiến thức chuyên ngành

Quản trị tài chính 2

The following topics are covered in the course of Financial Management 2: Valuation in financial management; Risk and Profit; Capital flow analysis and Financial planning; Operating leverage and Financial leverage; Capital structure determinants; Dividend policy; and Key financial management decisions in special contexts.

Quản trị ngân hàng thương mại 2

The subject provides advanced topics about commercial bank management, including asset-liability management and hedging against interest rate and credit risk; managing the bank's investment portfolio and liquidity position; managing international banking services. The methods of evaluating a bank's performance are also included in the course.

Định giá tài sản

Học phần đề cập đến các vấn đề chung về định giá tài sản trong nền kinh tế thị trường trên các khía cạnh khái niệm định giá tài sản, đối tượng của định giá tài sản, các

nguyên tắc và quy trình chung trong định giá tài sản. Trên cơ sở đó, học phần đề cập đến các nội dung ứng dụng các nguyên tắc và sử dụng các phương pháp cụ thể để định giá bất động sản, định giá máy móc thiết bị, định giá tài sản vô hình và xác định giá trị doanh nghiệp.

Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng

Nội dung của học phần Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về các tổ chức tài chính phi ngân hàng; Quản trị huy động vốn; Quản trị sử dụng vốn; Phân tích kết quả tài chính và Quản trị rủi ro của các tổ chức tài chính phi ngân hàng.

Thực hành kinh doanh sản phẩm, dịch vụ tài chính - ngân hàng

Học phần cung cấp các kiến thức và huấn luyện các kỹ năng kinh doanh sản phẩm, dịch vụ cụ thể của doanh nghiệp tài chính.

3. Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học

Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm

Tại đơn vị thực tập, nhóm sinh viên (3-5 người) được hướng dẫn bởi 1 giáo viên hướng dẫn và 1 huấn luyện viên của đơn vị. Nhóm thực tập sẽ lựa chọn 1 dự án kinh doanh của đơn vị thực tập:

+ Tại đơn vị thực tập là các chi nhánh ngân hàng thương mại, các định chế tài chính trung gian phi ngân hàng: Nghiên cứu kỹ lưỡng một nhóm khách hàng cụ thể, gắn với một sản phẩm dịch vụ tài chính, ngân hàng cụ thể, các biến số môi trường kinh doanh liên quan tới sản phẩm dịch vụ đó, thực hiện các hoạt động nghiên cứu triển khai sản phẩm, dịch vụ tài chính mới của đơn vị thực tập, các hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến bán sản phẩm dịch vụ tài chính, ngân hàng của đơn vị thực tập, tung ra thị trường một sản phẩm dịch vụ tài chính mới,...

+ Tại đơn vị thực tập là các doanh nghiệp phi tài chính: Nghiên cứu các vị trí công việc cụ thể trong bộ máy quản trị tài chính của một doanh nghiệp, gắn với những công việc cụ thể, tác nghiệp cụ thể, các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh tác động tới hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh của đơn vị thực tập, triển khai các tác nghiệp tài chính liên quan tới các dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp, thực hiện các hoạt động hỗ trợ công tác tài chính của đơn vị thực tập, ...

Nhóm sinh viên thực tập sẽ vận dụng các kiến thức chuyên môn đã được học, kỹ năng đã được trang bị để thực hành thông qua việc thực hiện dự án và viết Báo cáo dự án nhóm. Sau thời gian thực tập, xuất phát từ kết quả khảo sát thực trạng của đơn vị thực tập, phát hiện các vấn đề (những tồn tại, vướng mắc) cần nghiên cứu giải quyết, mỗi sinh viên đề xuất 1 đến 2 chủ đề định hướng viết luận văn tốt nghiệp.

Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp

Sinh viên thực tập chuyên sâu với vị trí chuyên môn kinh doanh sản phẩm dịch vụ tài chính - ngân hàng hoặc vị trí chuyên môn quản lý tài chính tại đơn vị thực tập. Trên cơ sở trải nghiệm thực tế, kết hợp với kiến thức và kỹ năng đã được cung cấp, sinh viên xây dựng khuôn khổ lý thuyết ứng dụng để làm cơ sở cho việc giải quyết các vấn đề được đặt ra trong luận văn, thu thập các thông tin (trích dẫn, tổng hợp, khảo sát,...), phân tích các yếu tố môi trường kinh doanh và điều kiện làm việc, đánh giá tình hình kinh doanh sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng hoặc tình hình quản lý tài chính tại đơn vị thực tập, phát hiện các vấn đề (những tồn tại, vướng mắc) cần giải quyết, từ đó đưa ra những khuyến nghị, hàm ý quản trị đối với đơn vị thực tập và những kiến nghị có liên quan để tạo điều kiện thực hiện các khuyến nghị, hàm ý quản trị đã đề xuất với đơn vị thực tập.